

42-TRƯỚC SAU BỮA ĂN ĐI ĐẾN NHÀ KHÁC KHÔNG BẢO^{26>}

254. Trong bản Hán chép thiếu hai chữ loa hình 形外 đã được nêu trong văn kết giới lần đầu. Pali: *acelakassa vā paribbājakassa vā paribbājikāya vā*, cho các loa hình (nam), hay xuất gia (ngoại đạo) nam hay xuất gia (ngoại đạo) nữ. Tăng kỳ: Vô y ngoại đạo và xuất gia nam, nữ. Căn bản: Vô y ngoại đạo, và các nam, nữ ngoại đạo khác.
255. Chính xác, giải thích từ loa hình trong giới văn. Có lẽ do người chép nhầm nên đảo ngược thành giải thích từ ngoại đạo.
261. Ba-tư-ba-la-xà 波私波羅闍. phiên âm không chuẩn của từ Skt. *parivrāja* (nam), *parivrājikā* (nữ); hoặc Pali, *paribbāja* (*paribbājikā*): Người xuất gia, chỉ các du sĩ (nam, nữ) ngoại đạo. Giải thích từ ngoại đạo 外道 trong giới văn
262. Đây chỉ chánh thực hay bồ-xà-ni.
- 26>. Ngũ phần 9: Ba-dật-đề 82; Tăng kỳ 20, Thập tụng 17, Căn bản 4>: 8l. Pali, Pác. 46.

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có một trưởng giả hào tộc là bạn thân hữu trước kia của Bạt-nan-đà Thích tử, nghĩ: Nếu Bạt-nan-đà Thích tử đến thành này, ta sẽ vì Bạt-nan-đà thiết trai cúng dường chúng Tăng.

Sau đó, Bạt-nan-đà Thích tử vào đến thành. Trưởng giả biết, liền sai người đến trong Tăng-già-lam mời các Tỳ-kheo sáng ngày mai thọ thực.

Trong đêm ấy, trưởng giả sửa soạn đầy đủ các đồ ăn thức uống ngon bổ, sáng ngày đến báo đã đến giờ. Các Tỳ-kheo khoác y, bưng bát, đến nhà ông trưởng giả an tọa nơi chỗ ngồi. Các Tỳ-kheo bảo ông trưởng giả:

- Chúng Tăng đã tập họp rồi. Đồ ăn thức uống đã sửa soạn xong, hãy dọn ra.

Ông trưởng giả thưa:

- Xin chờ tôn chờ một lát. Đợi Thích tử Bạt-nan-đà đến.

Các Tỳ-kheo bảo:

- Chúng Tăng đã tập họp rồi. Đồ ăn thức uống nếu đã sửa soạn xong, thì cứ dọn ra. Sao lại phải đợi? Mặt trời gần xế rồi. E rằng các Tỳ-kheo thọ thực không kịp no.

Khi ấy, ông trưởng giả thưa với các Tỳ-kheo:

- Trước đây, tôi có lời nguyện, nếu Thích tử Bạt-nan-đà đến thành này, tôi sẽ vì Bạt-nan-đà Thích tử thiết cơm cúng dường chúng tăng. Vậy xin chờ tôn chờ một chút, đợi Bạt-nan-đà.

Hôm ấy, Bạt-nan-đà vào giờ tiểu thực lại đến nhà khác, mãi gần giữa ngày mới lại. Khi ấy, các Tỳ-kheo thấy gần quá giữa ngày, tuy được ăn uống nhưng không được no lắm.

Trong số các Tỳ-kheo có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Bạt-nan-đà Thích tử:

- Bạt-nan-đà thích tử, sao giờ tiểu thực thầy lại đến nhà khác, gần giữa trưa mới đến, khiến cho các Tỳ-kheo thọ thực không được đầy đủ?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập họp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện quở trách Bạt-nan-đà Thích tử:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp

Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Bạt-nan-đà thích tử, tại sao giờ tiểu thực, ông lại đến các nhà khác, gần quá giữa ngày mới đến, khiến cho các Tỳ-kheo thọ thực không được đầy đủ?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Bạt-nan-đà rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Kể ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu, chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, vào giờ tiểu thực²⁶⁴ lại đến nhà khác, Ba-dật-đê.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Khi ấy, trong thành La-duyệt có một Đại thần là bạn thân quen trước kia của Thích tử Bạt-nan-đà. Một hôm vị Đại thần kia có được một số quả ngọt,²⁶⁵ liền sai một người và dặn:

- Bạt-nan-đà Thích tử là bạn thân quen trước kia của ta. Người mang quả này đến trong Tăng-già-lam cho ông ấy thấy rồi nói rõ rằng, “Tôi với ông là bạn cũ. Nhờ ông mang số quả này phân chia trong chúng Tăng.”

Người sứ kia vâng lời, mang cam đến trong Tăng-già-lam, thưa với các Tỳ-kheo:

- Thưa chư Đại đức, đây là trái cây mới, cho Tăng.

Các Tỳ-kheo bảo:

- Nếu cúng cho chúng Tăng thì nên chia liền đi.

Người kia thưa:

- Vị Đại thần trong thành La-duyệt sai tôi rằng, “Người mang số quả này đến trong Tăng-già-lam nhờ Thích tử Bạt-nan-đà chia cho Tăng.” Bây giờ, cần phải chờ Thích tử Bạt-nan-đà đến rồi sẽ chia cho Tăng.

Bấy giờ, Bạt-nan-đà sau bữa ăn đã đến nhà khác rồi. Khi trở về thì đã quá giờ, khiến chúng Tăng không dùng được số quả tươi ấy.

Các Tỳ-kheo nghe biết, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Bạt-nan-đà:

- Tại sao sau bữa ăn, lại đến nhà khác, quá giờ mới trở lại, khiến

264. Các đoạn sau nói thực tiền, trước bữa ăn.

265. Cam quả 甘果. Ngũ phần: Thực thực 熟食, thức ăn chín (trái cây). Pali: Khādānīya, thức ăn loại cứng.

cho các Tỳ-kheo dùng không được số quả mới như vậy?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Bạt-nan-đà Thích tử:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Thích tử Bạt-nan-đà, tại sao sau khi ăn xong, ông lại đến nhà khác, quá giờ mới trở lại, khiến cho các Tỳ-kheo dùng không được số quả mới?

Từ nay về sau, nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, trước bữa ăn hay sau bữa ăn lại đến nhà khác, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ, trong thành La-duyệt có nhiều chỗ thỉnh Tăng, nhưng các Tỳ-kheo e sợ, không dám nhận lời thỉnh vào thành. Bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo báo cho nhau để vào thành.

Tỳ-kheo không biết nên báo cho ai. Phật dạy:

- Nên báo cho Tỳ-kheo. Nếu ở một mình trong phòng thì báo cho vị Tỳ-kheo phòng gần.

Từ nay về sau, nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, trước bữa ăn hay sau bữa ăn lại đến nhà khác mà không báo, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ, có Tỳ-kheo bệnh, trước đó bảo nhà đàn-việt nấu canh, nấu cháo, nấu cơm; vị ấy e sợ, không dám vào thành, ngại phạm sau bữa ăn mà đến nhà khác. Bạch Phật, Phật dạy:

- Cho phép Tỳ-kheo bệnh, không báo, được vào thành.

Từ nay, nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, trước bữa ăn hay sau bữa ăn lại đến nhà khác mà không báo cho Tỳ-kheo khác, trừ trường hợp đặc biệt, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt là khi bệnh.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ, thời gian may y đã đến. Các Tỳ-kheo cần những thứ như nôi lớn, nôi nhỏ, bình, thìa, bát, búa, chén, chậu, bát nhỏ, ấm, giày phôi, đồ treo y, y-ni-diên-đà, vải lông. Các Tỳ-kheo vì e sợ, nên không dám vào thành, ngại phạm không báo mà vào thôn. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo khi may y, không báo được vào thôn.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, trước bữa ăn hay sau bữa ăn lại đến nhà khác mà không báo cho Tỳ-kheo khác, trừ trường hợp đặc biệt, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt là khi bệnh, thời gian may y.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kết giới như vậy. Bấy giờ, thời gian thí y đã đến. Hoặc có chỗ đã được thí y, có chỗ đang tìm cầu. Các Tỳ-kheo kia e sợ không dám vào thành, lo ngại phạm không báo mà vào thành. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, thời gian thí y cho phép các Tỳ-kheo không báo vẫn được phép vào thành.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, trước đã nhận lời mời, trước bữa ăn hay sau bữa ăn lại đến nhà khác mà không báo cho Tỳ-kheo khác,²⁶⁶ trừ trường hợp đặc biệt, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt là khi bệnh, thời gian may y. Đó là những trường hợp đặc biệt.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Trước bữa ăn: Từ bình minh xuất hiện, đến khi ăn. Sau bữa ăn: Từ khi ăn cho đến giữa ngày²⁶⁷.

Nhà: Nơi có nam nữ cư trú.

Các Tỳ-kheo khác: Những người sống chung đồng trong một cương giới.

Bệnh: Như trên đã nói.

Thời gian may y: Sau tự tứ, không thọ y Ca-thi-na thì một tháng, có thọ y Ca-thi-na thì năm tháng. Ngoài ra những khi khuyến hóa cúng thức ăn kể cả thí y, cũng thuộc về thời gian thí y.

Nếu Tỳ-kheo nào báo đến thôn mà giữa đường trở lại, thời lời báo trước không còn giá trị; nếu muốn đi nữa, thì phải báo trở lại. Nếu Tỳ-kheo nào báo đến trong thôn mà không đến chỗ đã báo đó, lại đến nhà khác, thì lời báo trước không còn giá trị; nếu muốn đến đó thì phải báo trở lại mới được đi.

Nếu báo đến nhà bạch y mà lại đến nơi nhà kho và tụ lạc hay

266. Ngũ phần: Không báo cho Tỳ-kheo ở gần. Nếu không có Tỳ-kheo gần đó để báo, không phạm

267. Thực hậu 食後. Tăng kỳ: ăn xong rồi, vẫn còn sớm, gọi là thực hậu. Thập tụng: Trung tiền trung hậu 中前中後, trước và sau giữa trưa.

phòng biên;²⁶⁸ hoặc đến Tăng-già-lam của Tỳ-kheo-ni hay đến nhà bạch y rồi về liền cũng mất đi lời báo trước; phải báo trở lại mới được đi. Nếu Tỳ-kheo đã nhận lời mời rồi trước bữa ăn hay sau bữa ăn đến nhà khác, mà không báo cho Tỳ-kheo để vào thôn, trừ trường hợp đặc biệt, Ba-dật-đề. Một chân trong cửa, một chân ngoài cửa, phương tiện trang nghiêm, muốn đi mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Khi bệnh, thời gian may y, thời gian thí y, đã báo cho Tỳ-kheo khác; hoặc không có Tỳ-kheo, không báo;²⁶⁹ đến nơi nhà kho, tụ lạc, phòng biên; hoặc đến Tăng-già-lam của Tỳ-kheo, đến dẫn nhà bạch y được dặn báo; hoặc nơi nhiều nhà, trải tọa cụ, thỉnh Tỳ-kheo; hoặc bị thế lực ép buộc; hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.